

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/NgonNgon/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

- **Tên tổ chức, cá nhân:** Hộ Kinh Doanh Ngon Ngon
- **Địa chỉ:** Tổ 2, khu phố Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323), Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- **Điện thoại:** 0915755339 Fax
- **Email:** truonganhphung@gmail.com
- **Mã số doanh nghiệp:** 47A8040878
- **Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:** 02/2025/NNPTNT-DNA
- **Ngày cấp:** 09/01/2025
- **Nơi cấp:** Phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. **Tên sản phẩm:** Bắp Nấu (Bắp Hầm)
2. **Thành phần:** Bắp 86%, nước, nếp, dừa, muối mè, phụ gia 282.
3. **Thời hạn sử dụng:**
 - **Hạn sử dụng:** 01 ngày kể từ ngày sản xuất.
 - **Bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp PP, PE, Khay sộp, màng co, lá chuối hoặc bao bì giấy. Bao bì sạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.
 - **Khối lượng tính:** 100g; 200g; 500g, 1.000g hoặc khối lượng tịnh có thể thay đổi yêu cầu của thị trường.
5. **Tên và địa chỉ hộ kinh doanh sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê hộ kinh doanh sản xuất):**
 - Sản xuất tại: Hộ Kinh Doanh Ngon Ngon.

HỘ KINH DOANH NGON NGON
Tổ 2, KP. Thái Hòa (Tờ bản đồ số 62)
P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa,
MST: 8 2 5 3 6 8

- o Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Thái Hoà (tờ bản đồ số 62, thửa số 323), Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm phải phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT, Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm các yếu tố vi nấm trong thực phẩm.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung nghị định số 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Trương Anh Phụng

Bắp Nấu (Bắp Hầm)



Thành phần: Bắp 86%, nước, nếp, dừa, Muối mè, phụ gia 282.

Sản Xuất Tại Hộ Kinh Doanh Ngon Ngon

Địa chỉ: Tổ 2, Khu Phố Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323),

Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa,

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 09.15.755.339

khối lượng tịnh: gam Ngày sản xuất:

Hướng dẫn sử dụng: Mở bao bì ăn trực tiếp

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, nơi khô ráo,

thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Hạn sử dụng: 01 ngày kể từ ngày sản xuất

Hồ Sơ Tự Công Bố: 13/NgonNgon/2025

SẢN PHẨM ẨM CHAY ĐƯỢC

Cảnh báo an toàn: KHÔNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM KHI CÓ DẤU HIỆU HƯ HỎNG

HỘ KINH DOANH NGON NGON
Tổ 2, KP. Thái Hòa (Tờ bản đồ số 62, thửa số 323)
P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
MST: 8253680745

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH LONG HUY PHÁT	NHÓM SẢN PHẨM: Sản phẩm từ ngũ cốc, khoai, đậu củ, đỗ, bánh, bột(không qua sử lý nhiệt trước khi sử dụng)	SỐ: 13:2025/NGONNGON- LHP
	Hộ kinh doanh Ngon Ngon	Bắp Nấu (Bắp Hầm)

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Bắp Nấu (Bắp Hầm) được sản xuất và kinh doanh bởi Hộ Kinh Doanh Ngon Ngon, tại địa chỉ: Tổ 2, khu phố Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323), Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Thành phần cấu tạo sản phẩm

Thành phần chính của sản phẩm gồm:

Bắp 86%, Nước, Nếp, Dừa, Muối mè, Phụ gia 282.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu cảm quan

Chỉ tiêu	Yêu cầu
Màu sắc	Vàng tươi tự nhiên của bắp và nguyên liệu đi kèm
Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng của bắp hầm, không có mùi lạ
Trạng thái	Bắp mềm, nếp dẻo, không vỡ, không tách lớp nước

HỘ KINH DOANH N
Tổ 2, KP. Thái Hòa (Tờ bản c
P. Long Bình Tân, TP. Biên
MST: 8 2 5 3 1

3.2. Yêu cầu chỉ tiêu lý hóa

Tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT và QCVN 8-1:2011/BYT:

Chỉ tiêu	Giới hạn tối đa cho phép
Hàm lượng chì (Pb)	$\leq 0,1 \text{ mg/kg}$
Hàm lượng cadimi (Cd)	$\leq 0,05 \text{ mg/kg}$
Aflatoxin tổng	$\leq 15 \text{ } \mu\text{g/kg}$

3.3. Yêu cầu vi sinh vật

Theo QCVN 8-3:2012/BYT:

Chỉ tiêu vi sinh	Giới hạn tối đa cho phép
Tổng số vi sinh vật hiếu khí	$\leq 10^6 \text{ CFU/g}$
Coliform	$\leq 10^3 \text{ CFU/g}$
E. coli	$\leq 10 \text{ CFU/g}$
Salmonella	Không phát hiện/25g
Clostridium perfringens	$\leq 10^2 \text{ CFU/g}$
Bacillus cereus	$\leq 10^3 \text{ CFU/g}$

4. Quy cách bao gói, chất liệu bao bì

- Bao bì: PP, PE, khay xốp, màng co, lá chuối, bao bì giấy – đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.
- Quy cách: 100g, 200g, 500g, 1.000g hoặc theo yêu cầu thị trường.
- Bao bì phải ghi đầy đủ nhãn hàng hóa theo Nghị định 111/2021/NĐ-CP.

5. Điều kiện bảo quản và hạn sử dụng

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Hạn sử dụng: 01 ngày kể từ ngày sản xuất.

6. Ghi nhãn sản phẩm

Tuân thủ theo Nghị định 111/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật về ghi nhãn. Nhãn phải có đầy đủ các thông tin:

- Tên sản phẩm
- Thành phần
- Khối lượng tịnh

101
Số 62
Hòa, T.
80

- Hạn sử dụng
- Hướng dẫn bảo quản
- Tên và địa chỉ sản xuất
- Mã số công bố, mã cơ sở
- Ngày sản xuất

7. An toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng

Sản phẩm tuân thủ các quy định tại:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT về phụ gia thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP

8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất

Đảm bảo sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn này và các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



Trương Anh Phụng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỘ KINH DOANH NGON NGON

Tổ 2, KP. Thái Hòa (Tờ bản đồ số 62, thửa số 323)

P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

MST: 825368014

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CHỨNG NHẬN/ CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: Hộ kinh doanh NGON NGON

Mã số/ Approval number: 47A8040878 nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Biên Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 11/3/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/01/2020.

Địa chỉ/ Address: Tổ 2, KP Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323) phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại/ Tel: 0915755339 Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Chế biến thực phẩm:

1. Xôi vị (thành phần nguyên liệu từ nông sản).
2. Chè (thành phần nguyên liệu từ nông sản).
3. Bánh các loại (thành phần nguyên liệu từ nông sản).

Số cấp/ Number: 02/2025/NNPTNT-DNA

Có hiệu lực đến ngày 09 tháng 01 năm 2028.

Valid until (date/month/year):

(*) và thay thế Giấy chứng nhận số: 07/2022/NNPTNT-BH ngày 26/01/2022

And replaces The Certificate N°:

Biên Hòa, ngày 09 tháng 01 năm 2025



Phạm Thị Mỹ Phương

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

HỘ KINH DOANH NGON NGON
Tổ 2, KP. Thái Hòa (Tờ bản đồ số 62, thửa số 323)
P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
MST: 8253680745

HỘ KINH DOANH

Số: 47A8040878

Đăng ký lần đầu, ngày 11 tháng 3 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 16 tháng 01 năm 2020

1. Tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh NGON NGON
2. Địa điểm kinh doanh: Tổ 2, KP Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323), phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0915755339 Fax:
Email: Website:
3. Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất và chế biến bánh các loại, xôi, chè, thịt nguội; Nấu ăn suất ăn công nghiệp; Mua bán quần áo, dụng cụ gia đình, kẹp tóc, đồ trang sức xi mạ, bách hóa tổng hợp, rượu, bia, nước giải khát, trái cây, thịt (cấm bán thịt và các sản phẩm động vật chưa qua kiểm dịch hợp pháp), cá, rau củ quả; Bán ăn uống.
(chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật hiện hành)
4. Vốn kinh doanh: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng)
5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân
6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh:
Họ và tên: TRƯƠNG ANH PHỤNG Giới tính:
Sinh ngày: 11 06 1970 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 272417776
Ngày cấp: 14 04 2018 Nơi cấp: Công an Đồng Nai
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 333, tổ 20B, KP 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa
Chỗ ở hiện nay: 333, tổ 20B, KP 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Mỹ Phương

Số/No.: 2506043-2/KQ
Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Code : 25051021/KG
Mã số mẫu/ : 25054183
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : **HỘ KINH DOANH NGON NGON**

Địa chỉ/ Address : **Tổ 2, Khu phố Thái Hòa, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **27/05/2025** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **04/06/2025**

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : **27/05/2025 – 04/06/2025**

Tên mẫu/ Name of sample : **BẮP NẤU**

Tình trạng mẫu/ State of sample :
- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu thực phẩm đựng trong bao bì kín.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager

ThS. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lê Phương Nhật

HỘ KINH DOANH NGON NGON
Tổ 2, KP. Thái Hòa (Tờ bản đồ số 62, thửa số 323)
P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
MST: 8 2 5 3 6 8 0 7 4 5

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

NHẬN MẪU & PTN: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)
Địa chỉ: Số 04 Đường số 5, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Hotline: 0769 898 139 – 0908 867 287 Email: info@newcenlab.com Web: newcenlab.com
Số tài liệu: TKM-TT-7,8/BM02-BM03 Lần ban hành: 06 Ngày hiệu lực: 31/12/2024

Số/No. 2505043-2/KQ
Trang 2/2



Mã số/ Code : 25051021/KG
Mã số mẫu/ : 25054183
Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	<0,06 (i)
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH (LOD = 0,0015)
3	Aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,1)
4	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,15)
5	Ochratoxin A	µg/kg	TKM-TN-245:2021 (*) (Ref. AOAC 2000.03, TCVN 9524:2012, TCVN 10928:2015)	KPH (LOD = 0,75)
6	Deoxynivalenol	µg/kg	TCVN 10929:2015 (*) (EN 15891:2010)	KPH (LOD = 50)
7	Zearalenone	µg/kg	TKM-TN-246:2021 (*) (Ref. TCVN 10640:2014)	KPH (LOD = 5)
8	Fumonisin tổng số	µg/kg	SOP.01-506:2023 (Ref. AOAC 995.15)	KPH (LOD = 150)
9	<i>E.coli</i> giả định	MPN/g	TCVN 6846:2007 (*)	0
10	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10
11	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	AOAC 980.31 (*)	<10
12	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	TCVN 4830-1:2005 (*)	<10
13	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 (*)	<10
14	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng & phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Chỉ tiêu thử nghiệm số 8 thực hiện bởi thầu phụ/ Item No.8 is tested by subcontractor.

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.



KT3 - 01830BY85

HỘ KINH DOANH NGON NGON
 TỔ 2, KP. Thái Hòa (Tờ bản đồ số 62, thửa số 323)
 P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
MST: 8253680745

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

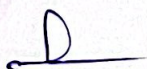
20/06/2025
Page 01/01

- Tên mẫu : BẮP NẤU
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong hộp nhựa./ As received sample contained in plastic box
- Số lượng mẫu : 01 (500 g)
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 16/06/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 16/06/2025 – 19/06/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : **HỘ KINH DOANH NGON NGON**
Customer **Tổ 2, Khu phố Thái Hòa (Tờ Bản Đồ Số 62, Thửa Số 323), Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai**
- Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	< 10 ^(a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

TL.TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
PP. HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Vũ Diệu Thu

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM

Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.